

Ils sont leurs propres juges

Par David A. Bednar
du Collège des douze apôtres

Họ Là Các Vị Thẩm Phán cho Chính Bản Thân Mình

Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Conférence générale d'octobre 2025

Si nous avons exercé notre foi en Jésus-Christ, contracté et respecté des alliances avec Dieu et nous sommes repentis de nos péchés, alors la barre du jugement sera agréable.

À la fin du Livre de Mormon, Moroni nous adresse des invitations édifiantes : « venez au Christ », « soyez rendus parfaits en lui », « refusez toute impiété » et « aimez Dieu de tout votre pouvoir, de toute votre pensée et de toute votre force ». Il est intéressant de constater que la dernière phrase de son enseignement évoque à la fois la résurrection et le jugement dernier.

Il dit : « Je vais bientôt me reposer dans le paradis de Dieu, jusqu'à ce que mon esprit et mon corps se réunissent de nouveau, et que je sois amené triomphant dans les airs, pour vous rencontrer devant la barre agréable du grand Jéhovah, le Juge éternel des vivants et des morts. »

Je suis intrigué par le fait que Moroni ait utilisé le mot « agréable » pour caractériser le jugement dernier. D'autres prophètes du Livre de Mormon décrivent également le jugement comme un « jour glorieux », que nous devrions « [attendre] avec l'œil de la foi ». Cependant, quand nous pensons au jour du jugement, ce sont bien souvent d'autres descriptions prophétiques qui nous viennent à l'esprit : la « honte et une culpabilité affreuse », la « peur et [...] une crainte terribles », ainsi que « la misère sans fin ».

À mon sens, l'opposition nette de ces termes révèle que, grâce à la doctrine du Christ, Moroni et d'autres prophètes pouvaient envisager ce grand jour avec empressement et espérance, plutôt que dans la peur réservée à ceux qui ne s'y

Nếu chúng ta đã thực hành đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, lập và tuân giữ các giao ước với Thượng Đế cùng hối cải tội lỗi của mình, thì rào phán xét sẽ rất dễ chịu.

Sách Mặc Môn kết thúc với những lời mời đầy cảm hứng của Mô Rô Ni là “hãy đến cùng Đấng Kỵ Tô,” “để được toàn thiện trong Ngài,” “hãy [tự mình] chối bỏ mọi sự không tin kính,” cùng “yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh [của chúng ta].” Điều thú vị là câu cuối cùng trong lời chỉ dạy của ông đã báo trước Sự Phục Sinh lẫn Sự Phán Xét Cuối Cùng.

Ông nói: “Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên an nghỉ trong thiên đàng của Thượng Đế, cho đến khi nào linh hồn và thể xác của tôi tái hợp, và tôi được đưa xuyên qua không trung một cách đắc thắng, để gặp lại các người trước rào phán xét để chịu của Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết.”

Tôi rất thích khi Mô Rô Ni dùng từ “dễ chịu” để mô tả Sự Phán Xét Cuối Cùng. Các vị tiên tri khác trong Sách Mặc Môn cũng mô tả sự phán xét này là một “ngày vinh quang” và là ngày mà chúng ta nên “trông đợi [bằng] con mắt của đức tin.” Tuy nhiên, thường khi chúng ta trông đợi Ngày Phán Xét, thì những điều mô tả của các vị tiên tri khác lại đến với tâm trí, chẳng hạn như “sự hổ thẹn và tội lỗi ghê gớm,” “sự sợ hãi kinh hồn,” và “trạng thái khổ sở bất tận.”

Tôi tin rằng sự tương phản rõ rệt trong lời lẽ này cho thấy giáo lý của Đấng Kỵ Tô đã cho phép Mô Rô Ni và các vị tiên tri khác mong đợi ngày trọng đại đó với sự hăm hở và niềm hy vọng, thay vì nỗi sợ hãi mà họ đã cảnh báo cho những

sont pas préparés spirituellement. Qu'avait compris Moroni que nous devons apprendre, vous et moi ?

Je prie pour recevoir l'aide du Saint-Esprit pendant que nous étudierons le plan de bonheur de miséricorde de notre Père céleste, le rôle expiatoire du Sauveur dans ce plan et la manière dont, « le jour du jugement, [nous serons responsables] de [nos] propres péchés ».

Le plan du bonheur de notre Père céleste

Les objectifs primordiaux du plan du Père sont de fournir à ses enfants d'esprit la possibilité de recevoir un corps physique, d'apprendre à discerner « le bien du mal » dans la condition mortelle, de grandir spirituellement et de progresser éternellement.

Ce que les Doctrine et Alliances désignent comme « le libre arbitre moral » est un élément central du plan de Dieu visant à réaliser l'immortalité et la vie éternelle de ses fils et de ses filles. Les Écritures appellent aussi ce principe fondamental le libre arbitre et la liberté de choisir et d'agir.

Le terme « libre arbitre moral » est instructif. « Bon », « honnête » et « vertueux » sont synonymes du mot « moral ». Parmi les synonymes de l'expression « libre arbitre », on trouve « action », « activité » et « travail ». Par conséquent, on peut comprendre « le libre arbitre moral » comme étant la capacité, et le privilège, de choisir et d'agir par nous-mêmes de manière bonne, honnête, vertueuse et conforme à la vérité.

Les créations de Dieu comprennent à la fois des « choses qui se meuvent [et des] choses qui sont mues». Le libre arbitre moral est le « pouvoir de l'action indépendante» conçu par Dieu, qui nous permet, en tant que ses enfants, d'être des agents qui agissent et non de simples objets qui sont mus.

La terre a été créée pour être un endroit où les enfants de notre Père céleste seraient mis à l'épreuve pour voir s'ils feraient «toutce que le Seigneur, leur Dieu, leur commander[ait]». L'un des buts principaux de la Création et de notre existence mortelle est de nous donner la possibilité d'agir et de devenir ce que le Seigneur nous invite à devenir.

người chưa được chuẩn bị về mặt thuộc linh. Mô Rô Ni đã hiểu điều gì mà anh chị em và tôi cần phải học?

Tôi cầu xin sự trợ giúp của Đức Thánh Linh khi chúng ta suy ngẫm về kế hoạch hạnh phúc và lòng thương xót của Cha Thiên Thượng, vai trò chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi trong kế hoạch của Đức Chúa Cha, và cách chúng ta sẽ “chịu trách nhiệm về tội lỗi [của mình] vào ngày phán xét.”

Kế Hoạch Hạnh Phúc của Đức Chúa Cha

Các mục đích quan trọng nhất trong kế hoạch của Đức Chúa Cha là ban cho các con cái linh hồn của Ngài những cơ hội để nhận được một thể xác, để biết được “thiện và ác”qua kinh nghiệm trần thế, để tăng trưởng về mặt thuộc linh và tiến triển vĩnh viễn.

Điều mà sách Giáo Lý và Giao Ước đề cập tới là “quyền tự quyết về mặt đạo đức” chính là trọng tâm trong kế hoạch của Thượng Đế nhằm mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho các con trai và con gái của Ngài. Nguyên tắc thiết yếu này cũng được mô tả trong thánh thư là quyền tự quyết cùng quyền tự do lựa chọn và hành động.

Cụm từ “quyền tự quyết về mặt đạo đức” mang tính chỉ dẫn. Những từ đồng nghĩa của từ “đạo đức” gồm có “tốt,” “lương thiện,” và “có đức hạnh.” Những từ đồng nghĩa của từ “quyền tự quyết” gồm có “hành động,” “sự tích cực,” và “việc làm.” Vì vậy, có thể hiểu “quyền tự quyết về mặt đạo đức” là khả năng và đặc ân để tự mình lựa chọn và hành động theo những cách tốt lành, lương thiện, có đức hạnh và đúng đắn.

Những tạo vật của Thượng Đế gồm có “những vật hành động lẫn những vật bị tác động.” Và quyền tự quyết về mặt đạo đức là do Thượng Đế tạo ra “quyền tự ý hành động” mà cho chúng ta, với tư cách là con cái của Thượng Đế, quyền để trở thành những người tự ý hành động chứ không phải chỉ là những đối tượng bị tác động.

Trái đất được tạo dựng làm nơi mà con cái của Cha Thiên Thượng có thể được thử thách để xem họ có chịu “làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng.” Mục đích chính của Sự Sáng Tạo và của cuộc sống trên trần thế của chúng ta là nhằm mang đến cho chúng ta cơ hội để hành động và trở thành con người mà Chúa mời gọi chúng ta phải trở thành.

Le Seigneur a dit à Hénoc :

« Regarde ceux-ci qui sont tes frères ; ils sont l'œuvre de mes mains ; je leur ai donné leur connaissance le jour où je les ai créés ; et dans le jardin d'Éden, j'ai donné à l'homme son libre arbitre.

« Et j'ai dit à tes frères, et je leur ai aussi donné le commandement, de s'aimer les uns les autres et de me choisir, moi, leur Père. »

Les objectifs fondamentaux de l'exercice du libre arbitre sont de s'aimer les uns les autres et de choisir Dieu. Ces deux objectifs correspondent exactement aux deux grands commandements : aimer Dieu de tout notre cœur, de toute notre âme et de toute notre pensée, et aimer notre prochain comme nous-mêmes.

Réfléchissez au fait que nous recevons le commandement, pas seulement un conseil ou une exhortation, mais bien le commandement d'employer notre libre arbitre pour aimer notre prochain et choisir Dieu. Dans les Écritures, l'adjectif « moral » est plus qu'un simple adjectif qualificatif. Il indique peut-être aussi une directive divine sur la manière dont on doit exercer notre libre arbitre.

Un cantique bien connu s'intitule « Bien choisir », et ce, pour une bonne raison. Nous n'avons pas reçu la bénédiction du libre arbitre moral pour faire ce que nous voulons quand nous le voulons. Au contraire, selon le plan du Père, nous avons reçu le libre arbitre moral pour rechercher la vérité éternelle et agir conformément à cette vérité. Ayant « le pouvoir d'agir par [nous]-mêmes », nous devons œuvrer avec zèle à de bonnes causes, « faire beaucoup de choses de [notre] plein gré et produire beaucoup de justice ».

L'importance éternelle du libre arbitre moral est soulignée dans le récit scripturaire du conseil prémortel. Lucifer s'est rebellé contre le plan du Père pour ses enfants et a cherché à détruire le pouvoir de l'action indépendante. Il est significatif que l'insoumission du diable ait été dirigée directement sur le principe du libre arbitre moral.

Dieu a expliqué : « C'est pourquoi, parce que Satan se rebellait contre moi, qu'il cherchait à détruire le libre arbitre de l'homme, [...] je le fis précipiter. »

Le plan égoïste de l'adversaire consistait à priver les enfants de Dieu de la capacité d'agir

Chúa đã dạy Hê Nóc:

“Hãy nhìn xem những anh em này của người; chúng là tác phẩm của bàn tay ta, và ta đã ban cho chúng sự hiểu biết, vào ngày ta sáng tạo ra chúng; và trong Vườn Ê Đen, ta đã ban cho loài người quyền tự quyết;

“Và ta đã nói với các anh em người, cũng như ban ra lệnh truyền, rằng chúng phải thương yêu lẫn nhau, và chúng phải chọn ta, là Cha của chúng.”

Mục đích cơ bản cho việc sử dụng quyền tự quyết là để yêu thương lẫn nhau và chọn Thượng Đế. Và hai mục đích này hoàn toàn phù hợp với điều răn lớn thứ nhất và thứ hai là hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Thượng Đế và yêu thương người lân cận như chính mình.

Hãy nghĩ xem chúng ta được truyền lệnh—không phải chỉ được khuyên răn hay khuyên bảo, mà được truyền lệnh—phải sử dụng quyền tự quyết của mình để yêu thương lẫn nhau và chọn Thượng Đế. Tôi xin đề nghị rằng trong thánh thư, từ bỏ nghĩa “đạo đức” không chỉ là một tính từ, mà còn có thể là một chỉ dẫn thiêng liêng về cách thức sử dụng quyền tự quyết của chúng ta.

Một bài thánh ca quen thuộc có tựa đề “Chọn Điều Ngay” là vì một lý do nào đó. Chúng ta không được ban phước với quyền tự quyết về mặt đạo đức để làm bất cứ điều gì mình muốn bất cứ khi nào mình thích. Thay vì thế, theo kế hoạch của Đức Chúa Cha, chúng ta đã nhận được quyền tự quyết về mặt đạo đức để tìm kiếm và hành động đúng theo lẽ thật vĩnh cửu. Khi “quản lý [chính mình],” chúng ta nên thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, “làm được nhiều việc theo ý muốn [của mình], và thực hiện nhiều điều ngay chính.”

Tầm quan trọng vĩnh cửu của quyền tự quyết về mặt đạo đức được nhấn mạnh trong câu chuyện thánh thư về hội đồng tiền dương thế. Lu Xi Phe đã phản nghịch chống lại kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài và tìm cách hủy diệt quyền tự ý hành động. Đặc biệt là sự chống đối của quỷ dữ nhằm thẳng vào nguyên tắc quyền tự quyết về mặt đạo đức.

Thượng Đế giải thích: “Vậy nên, vì Sa Tan phản nghịch chống lại ta, và tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người, ... ta khiến nó phải bị ném xuống.”

Âm mưu ích kỷ của kẻ nghịch thù là nhằm tước đoạt khả năng của các con cái của Thượng

par eux-mêmes » dans la justice. Son intention était de réduire les enfants de notre Père céleste à de simples objets qui sont mus.

Agir et devenir

Dallin H. Oaks a souligné le fait que l'Évangile de Jésus-Christ nous invite à la fois à connaître quelque chose et à devenir quelque chose par l'exercice juste de notre libre arbitre moral. Il a dit :

« De nombreux passages de la Bible et des Écritures modernes parlent d'un jugement final au cours duquel tous les hommes seront rétribués selon leurs actions ou selon les désirs de leur cœur. Mais d'autres Écritures sont plus précises et disent que nous serons jugés selon l'état que nous aurons atteint. [...] »

« Le prophète Néphi décrit le jugement dernier en termes de ce que nous sommes devenus : 'Et si leurs œuvres sont souillées, ils doivent nécessairement être souillés ; et s'ils sont souillés, il faut nécessairement qu'ils ne puissent pas demeurer dans le royaume de Dieu' [1 Néphi 15:33; italiques ajoutées]. Moroni déclare : 'Celui qui est souillé restera souillé, et celui qui est juste restera juste' [Mormon 9:14; italiques ajoutées]. »

Le président Oaks ajoute : « De ces enseignements, nous déduisons que le jugement dernier ne sera pas une simple évaluation de la somme de nos actions bonnes et mauvaises, c'est-à-dire de tout ce que nous avons fait. Ce sera la constatation de l'effet final de nos actions et pensées, de ce que nous serons devenus. »

L'expiation du Sauveur

Nos œuvres et nos désirs seuls ne nous sauvent pas ; ils ne le peuvent pas. « Après tout ce que nous pouvons faire », nous ne sommes réconciliés avec Dieu que par la miséricorde et la grâce résultant du sacrifice expiatoire infini et éternel du Sauveur.

Alma a déclaré : « Alors jetez les regards autour de vous et commencez à croire au Fils de Dieu, à croire qu'il viendra racheter son peuple, et qu'il souffrira et mourra pour expier ses péchés, et qu'il se relèvera d'entre les morts, ce qui réalisera la résurrection, que tous les hommes

Devront devenir "des personnes qui gèrent le royaume de Dieu" et qui peuvent agir dans la justice. Le but de cela est de transformer les enfants de notre Père céleste en des personnes qui sont mus. »

Hành Động và Trở Thành

Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã nhấn mạnh rằng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô mời gọi chúng ta phải biết điều gì đó và trở thành một con người nào đó qua việc thực hành đúng đắn quyền tự quyết về mặt đạo đức. Ông nói:

"Kinh Thánh và nhiều thánh thư hiện đại nói về một sự phán xét cuối cùng mà trong đó tất cả mọi người sẽ được ban thưởng tùy theo hành vi, việc làm hoặc ước muốn trong lòng họ. Nhưng các thánh thư khác lại bàn luận sâu về điều này bằng cách đề cập đến việc chúng ta được phán xét theo trạng thái mà chúng ta đã đạt được."

"Tiên Tri Nê Phi mô tả Sự Phán Xét Cuối Cùng dựa theo con người mà chúng ta đã trở thành: 'Và nếu những việc làm của họ ô uế thì đương nhiên họ phải ô uế; và một khi họ đã ô uế thì họ không thể nào ở trong vương quốc của Thượng Đế được' (1 Nê Phi 15:33; sự nhấn mạnh được thêm vào). Mô Rô Ni tuyên bố: 'Kẻ nào [là] ô uế sẽ vẫn còn là ô uế, những ai [là] ngay chính sẽ vẫn còn là ngay chính' [Mặc Môn 9:14; sự nhấn mạnh được thêm vào]."

Chủ Tịch Oaks nói tiếp: "Từ những lời dạy như vậy, chúng ta kết luận rằng Sự Phán Xét Cuối Cùng không chỉ là một sự đánh giá tất cả những hành động thiện và ác—mà chúng ta đã làm. Mà đó là việc nhìn nhận thành quả cuối cùng của hành động và ý nghĩ của chúng ta—con người mà chúng ta đã trở thành."

Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi

Chỉ những việc làm và ước muốn của chúng ta thôi thì cũng không và không thể cứu rỗi chúng ta được. "Sau khi đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm," chúng ta được hòa giải với Thượng Đế chỉ qua lòng thương xót và ân điển nhờ vào sự hy sinh vô hạn và vĩnh cửu của Đấng Cứu Rỗi.

An Ma tuyên bố: "Bắt đầu tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế, rằng Ngài sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, và Ngài sẽ chịu thống khổ và chết để chuộc tội cho họ, và rằng Ngài sẽ sống lại từ cõi chết, mà điều này sẽ mang lại sự phục sinh, khiến cho tất cả mọi người đều sẽ được đứng lên trước

se tiendront devant lui pour être jugés au dernier jour, jour du jugement, selon leurs œuvres. »

« Nous croyons que, grâce au sacrifice expiatoire du Christ, tout le genre humain peut être sauvé, en obéissant aux lois et aux ordonnances de l'Évangile. » Comme nous devons être reconnaissants que nos péchés et nos mauvaises actions ne se dresseront pas en témoignage contre nous si nous sommes véritablement « [nés] de nouveau », que nous exerçons notre foi dans le Rédempteur, que nous nous repentions avec « sincérité de cœur » et « intention réelle », et que nous « persév[érons] jusqu'à la fin ».

La crainte de Dieu

Nombre d'entre nous pensent peut-être que comparaître devant la barre du Juge éternel ressemble à une procédure devant un tribunal terrestre. Un juge présidera. Des preuves seront présentées. Un verdict sera rendu. Et nous serons probablement incertains et effrayés jusqu'à ce que le résultat final nous soit connu. Mais je crois que cette description est inexacte.

Il existe une crainte, que les Écritures appellent la « crainte de Dieu » ou « la crainte du Seigneur », qui diffère des peurs mortelles que nous éprouvons souvent, tout en leur étant apparentée. Contrairement à la crainte selon le monde qui suscite l'inquiétude et l'anxiété, la crainte de Dieu est source d'assurance, de confiance et de paix dans notre vie.

Cette crainte juste inclut un profond sentiment de révérence et d'admiration envers le Seigneur Jésus-Christ, l'obéissance à ses commandements, et l'attente impatiente du jugement dernier et de la justice qu'il rendra. La crainte de Dieu naît d'une compréhension correcte de la nature et de la mission divines du Rédempteur, d'une disposition à soumettre notre volonté à la sienne, et de la connaissance que chaque homme et chaque femme seront responsables de leurs propres désirs, pensées, paroles et actes mortel-sau jour du jugement.

Craindre le Seigneur, ce n'est pas appréhender avec réticence de nous retrouver en sa présence pour être jugés. C'est plutôt la perspective de finir par reconnaître à notre sujet les « choses telles qu'elles sont réellement » et « telles qu'elles seront réellement ».

Quiconque a vécu, vit à présent ou vivra

mât Ngai để được phán xét vào ngày phán xét cuối cùng, tùy theo những việc làm của mình.”

“Chúng tôi tin rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm.” Chúng ta nên vô cùng biết ơn vì tội lỗi và hành vi tà ác của chúng ta sẽ không đứng ra làm chứng chống lại chúng ta nếu chúng ta thực sự được “tái sinh,” thực hành đức tin nơi Đấng Cứu Chuộc, hối cải với “tấm lòng chân thành” và “thực tâm,” cũng như “kiên trì đến cùng.”

Lòng Kính Sợ Thượng Đế

Nhiều người trong chúng ta có thể nghĩ rằng sự hiện diện của mình trước rào phán xét của Vị Phán Quan Vĩnh Cửu sẽ tương tự như một phiên tòa tại tòa án của thế gian. Một thẩm phán sẽ chủ tọa. Bằng chứng sẽ được trình bày. Một phán quyết sẽ được đưa ra. Và chúng ta có thể sẽ không biết chắc chắn và lo sợ cho đến khi biết được kết quả cuối cùng. Nhưng tôi tin rằng cách mô tả như vậy là không chính xác.

Khác với, nhưng cũng liên quan tới, những nỗi sợ hãi tội độ mà chúng ta thường trải qua là điều mà thánh thư mô tả là “lòng kính sợ Đức Chúa Trời” hay “sự kính sợ Đức Giê Hô Va.” Không giống như sự sợ hãi của thế gian mà gây ra tình trạng hoảng hốt và lo âu, lòng kính sợ Thượng Đế mời sự bình an, bảo đảm và tin tưởng đến cuộc sống của chúng ta.

Sự sợ hãi ngay chính bao gồm một cảm nghĩ sâu đậm về sự tôn kính và kính sợ đối với Chúa Giê Su Ky Tô, sự tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và niềm mong đợi Sự Phán Xét Cuối Cùng và công lý trong tay Ngài. Lòng kính sợ Thượng Đế tăng trưởng từ một sự hiểu biết đúng đắn về thiên tính và sứ mệnh của Đấng Cứu Chuộc, từ việc sẵn lòng để đặt ý muốn của chúng ta tuân phục theo ý muốn của Ngài, cũng như một sự hiểu biết rằng mỗi người nam và người nữ sẽ chịu trách nhiệm cho ước muốn, ý nghĩ, lời lẽ và hành vi của con người trần thế của mình trong Ngày Phán Xét.

Lòng kính sợ Chúa không phải là một sự sợ hãi miễn cưỡng về việc đi vào nơi hiện diện của Ngài để được phán xét. Thay vì thế, đó là viễn cảnh để cuối cùng bản thân mình thừa nhận “những điều đúng với sự thật hiện hữu” và “đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có.”

Mỗi người đã sống, hiện đang sống hoặc sẽ

ici-bas comparaitra devant la barre de Dieu, pour être jugé par lui « selon ses œuvres, qu'elles soient bonnes ou qu'elles soient mauvaises ».

Si nos désirs ont été tournés vers la justice et que nous avons fait de bonnes œuvres, c'est-à-dire si nous avons exercé notre foi en Jésus-Christ, contracté et respecté des alliances avec Dieu, et nous sommes repentis de nos péchés, alors la barre du jugement sera agréable. Comme l'a déclaré Énos, nous nous tiendrons devant le Rédempteur et nous verrons son visage avec plaisir. Et, au dernier jour, notre « récompense sera la justice ».

À l'inverse, si nos désirs se sont portés sur le mal et si nos œuvres ont été mauvaises, alors nous redouterons la barre du jugement. Nous aurons « la connaissance parfaite », « le souvenir vif » et « la conscience vive de [notre] culpabilité ». « Nous n'oserons pas lever les yeux vers notre Dieu, et nous serions heureux si nous pouvions commander aux rochers et aux montagnes de tomber sur nous pour nous cacher de sa présence. » Et, au dernier jour, notre « récompense sera le mal ».

En fin de compte, nous sommes nos propres juges. Personne n'aura besoin de nous indiquer où aller. Devant le Seigneur, nous admettrons ce que nous avons décidé de devenir au cours de notre vie mortelle et saurons par nous-mêmes quelle place nous méritons dans l'éternité.

Promesse et témoignage

Comprendre que le jugement dernier peut être agréablement pas une bénédiction réservée uniquement à Moroni.

Alma a décrit les bénédictions promises à tout disciple dévoué du Sauveur. Il a dit :

« La signification du mot restauration est de ramener le mal au mal, ou le charnel au charnel, ou le diabolique au diabolique — le bien à ce qui est bien, le droit à ce qui est droit, le juste à ce qui est juste, le miséricordieux à ce qui est miséricordieux. [...] »

« Agis avec justice, juge avec droiture et fais continuellement le bien ; et si tu fais toutes ces choses, alors tu recevras ta récompense ; oui, la miséricorde te sera rendue ; la justice te sera ren-

sé sur le monde "sera conduit devant le tribunal de Dieu pour être jugé par Lui [selon ses œuvres], et pour cela les œuvres bonnes ou mauvaises."

Si nos vœux ont été tournés vers la justice et que nous avons fait de bonnes œuvres, c'est-à-dire si nous avons exercé notre foi en Jésus-Christ, contracté et respecté des alliances avec Dieu, et nous sommes repentis de nos péchés, alors la barre du jugement sera agréable. Comme l'a déclaré Énos, nous nous tiendrons devant le Rédempteur et nous verrons son visage avec plaisir. Et, au dernier jour, notre « récompense sera la justice ».

À l'inverse, si nos vœux se sont portés sur le mal et si nos œuvres ont été mauvaises, alors nous redouterons la barre du jugement. Nous aurons « la connaissance parfaite », « le souvenir vif » et « la conscience vive de [notre] culpabilité ». « Nous n'oserons pas lever les yeux vers notre Dieu, et nous serions heureux si nous pouvions commander aux rochers et aux montagnes de tomber sur nous pour nous cacher de sa présence. » Et, au dernier jour, notre « récompense sera le mal ».

En fin de compte, nous sommes nos propres juges. Personne n'aura besoin de nous indiquer où aller. Devant le Seigneur, nous admettrons ce que nous avons décidé de devenir au cours de notre vie mortelle et saurons par nous-mêmes quelle place nous méritons dans l'éternité.

L'Engagement et le Serment

Il est important de comprendre que le jugement dernier peut être agréablement pas une bénédiction réservée uniquement à Moroni.

Alma a décrit les bénédictions promises à tout disciple dévoué du Sauveur. Il a dit :

« La signification du mot restauration est de ramener le mal au mal, ou le charnel au charnel, ou le diabolique au diabolique — le bien à ce qui est bien, le droit à ce qui est droit, le juste à ce qui est juste, le miséricordieux à ce qui est miséricordieux. [...] »

« Agis avec justice, juge avec droiture et fais continuellement le bien ; et si tu fais toutes ces choses, alors tu recevras ta récompense ; oui, la miséricorde te sera rendue ; la justice te sera ren-

due, un jugement droit te sera rendu, et le bien te sera rendu en récompense. »

Je témoigne avec joie que Jésus-Christ est notre Sauveur vivant. La promesse d'Alma est réelle, et s'adresse à vous et à moi aujourd'hui, demain et à jamais. J'en témoigne au nom sacré du Seigneur Jésus-Christ. Amen.

được phục hồi lại với sự thương xót; con sẽ được phục hồi lại với công lý; con sẽ được phục hồi lại với sự phán xét ngay chính; và con sẽ được thưởng bằng những điều thiện.”

Tôi hân hoan làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi hằng sống của chúng ta. Lời hứa của An Ma là chân thật và áp dụng cho anh chị em và tôi—hôm nay, ngày mai, và cho đến suốt thời vĩnh cửu. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.